THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI VÀ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TẠI THỊ TRẤN VẠN HÀ, HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

Hồ Văn Hóa, Xuân Thị Thu Thảo, Nguyễn Thị Như Quỳnh
Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Thống kê, kiểm kê đất đai, thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Quá trình thống kê, kiểm kê đất đai nhằm đánh giá được hiện trạng sử dụng đất và tình hình biến động đất đai; đây cũng là cơ sở để cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu làm căn cứ để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Trên cơ sở đó các nhà quản lý nắm được tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất… Bản đồ hiện trạng sử dụng đất phản ánh được cái nhìn toàn diện phân bố không gian các loại đất tại thời điểm đánh giá từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các giai đoạn kế tiếp. Kết quả nghiên cứu đã thành lập được bản đồ khoanh đất từ bản đồ địa chính bằng phần mềm Microstation. Từ đó tiến hành thống kê diện tích các loại đất bằng phần mềm TK 2015 tại thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả cho thấy thị trấn Vạn Hà có tổng diện tích đất tự nhiên là 552.07 ha trong đó đất nông nghiệp là 349.49 ha, đất phi nông nghiệp là 200.77 ha và 1.81 ha đất chưa sử dụng. Trên cơ sở đó đề tài đã biên tập và hoàn thiện được bản đồ hiện trạng sử dụng đất thị trấn Vạn Hà. Với kết quả này giúp địa phương quản lý được quỹ đất và các loại hình sử dụng đất để từ đó có phương án quản lý, phân bổ quỹ đất đai hợp lý góp phần phát triển kinh tế xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Từ khóa: Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiểm kê đất đai, thị trấn Vạn Hà, thống kê đất đai.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được thực hiện 5 năm 1 lần và là một trong 15 nội dung quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai đã được quy định cụ thể tại Điều 22 của Luật Đất đai năm 2013. Việc thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất nhằm đánh giá đúng sự phân bố các loại đất tại thời điểm kiểm kê đất đau và biến động sử dụng đất, làm cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về đất đai, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; cung cấp kịp thời những thông tin chi tiết và chính xác về đất đai để hoạch định các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội và quản lý, sử dụng hợp lý, có hiệu quả vốn tài nguyên đất đai; đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của các ngành kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh tại các địa phương trên cả nước.

Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa là một đô thị loại V của huyện Thiệu Hóa. Với diện tích đất tự nhiên là 552,07 ha, những năm vừa qua địa phương có một số thay đổi lớn trong đó có sự thay đổi về vấn đề sử dụng đất, điển hình là việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang các mục đích khác. Nhằm đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất và đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thị trấn Vạn Hà đã thực hiện thống kê đất đai hàng năm và thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 5 năm 1 lần. Đây sẽ là cơ sở khoa học để chính quyền địa phương đề xuất phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trong những năm tới. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian 5 năm (1 kì kiểm kê) biến động sử dụng đất khá nhiều đặc biệt là đất phi nông nghiệp. Để có được cái nhìn khách quan về hiện trạng sử dụng đất năm 2017 thông qua bản đồ thì việc nghiên cứu tình hình thống kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại thị trấn Vạn Hà năm 2017 là cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

- Khái quát chung về thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất tại thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Nghiên cứu áp dụng quy trình kiểm kê và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất phù

hợp với điều kiện thực tế của thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Thống kê đất đai tại thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Số liệu thứ cấp được thu thập từ các cơ quan nghiên cứu, cơ quan quản lý các cấp tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa bao gồm các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội; Bản đồ địa chính dạng số với tỷ lệ 1/5000; Các biểu thống kê về đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất…

- Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp: Để biên tập và hoàn thiện cơ sở dữ liệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất nhóm nghiên cứu tiến hành điều tra ngoại nghiệp, khảo sát trực tiếp ở ngoài thực địa những biến động về sử dụng đất nhằm đảm bảo độ chính xác các yếu tố trên bản đồ.

- Phương pháp xử lý số liệu: Sử dụng các phần mềm chuyên ngành để tiến hành kiểm kê và thành lập bản đồ hiện trạng cụ thể như sau:

+ Sử dụng phần mềm Microstation để xây dựng bản đồ khoanh đất từ bản đồ địa chính thu thập được bằng cách gộp các thửa đất có cùng mục đích, cùng đối tượng quản lý sử dụng đất đồng thời kết hợp với số liệu điều tra thực địa, số liệu thống kê năm 2017 để cập nhật, bổ sung các biến động, các yếu tố nội dung bản đồ.

+ Sử dụng phần mềm TK 2015 để chuyển bản đồ khoanh đất lên phần mềm và tiến hành kiểm kê diện tích đất đai.

+ Sử dụng phần mềm Microstation để xử lý biên tập và hoàn thiện bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

+ Sử dụng phần mềm Excel để thống kê hiện trạng và đánh giá biến động đất đai

- Phương pháp tổng hợp và phân tích số liệu: Nghiên cứu tiến hành thống kê, tổng hợp và so sánh độ chênh lệch giữa số liệu thống kê thu thập được với số liệu thống kê được xuất từ bản đồ khoanh đất bằng phần mềm TK2015. Ngoài ra, phân tích kết quả, đánh giá độ chính xác của bản đồ khoanh đất và số liệu thống kê đất đai.

- Phương pháp minh họa bản đồ: sử dụng hệ thống ký hiệu theo phụ lục 4 Thông tư 28/2014/TT-BTNMT để tiến hành biên tập các ký hiệu trên bản đồ, biên tập bảng chú dẫn cho bản đồ.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát chung về thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Thị trấn Vạn Hà là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa (huyện lỵ) của huyện Thiệu Hóa, cách thành phố Thanh Hóa khoảng 15 km về phía Tây Bắc. Có Quốc lộ 45 và sông Chu chạy qua địa bàn Thị trấn là một trong những cửa ngõ lên các huyện phía Tây của tỉnh, là một trọng điểm giao thông thuỷ bộ (trên Chợ Vạn, dưới sông Chu; người, xe qua lại; thuyền, bè ngược xuôi) tạo nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội không những của Thị trấn mà còn của cả huyện.

3.2. Hiện trạng sử dụng đất thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Theo số liệu thống kê đất đai năm 2017 của UBND thị trấn Vạn Hà tính đến ngày 31/12/2017 diện tích tự nhiên của Thị Trấn Vạn Hà là 552,07 ha. Quỹ đất của xã gồm 03 nhóm đất chính là đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng. Trong đó: Đất nông nghiệp là 349,49 ha, chiếm 63,32% tổng diện tích tự nhiên, chủ yếu là diện tích trồng cây hàng năm là cây lúa. Đất phi nông nghiệp là 200,77 ha, chiếm 36,36% diện tích tự nhiên. Những năm gần đây, diện tích đất ở có xu hướng phát triển theo các trục đường giao thông chính, các điểm đầu mối kinh tế, khu vực trung tâm xã thuận tiện cho sản xuất và kinh doanh. Việc quản lý sử dụng đất ở nông thôn đã đi vào nề nếp khá chặt chẽ, tình trạng tự ý xây dựng hoặc xây dựng trái phép đã dần được khắc phục. Đất chưa sử dụng với 1,81 ha, chiếm 0,32% diện tích tự nhiên. Diện tích đất chưa sử dụng chiếm tỷ lệ khá thấp cho thấy công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn khá tốt.

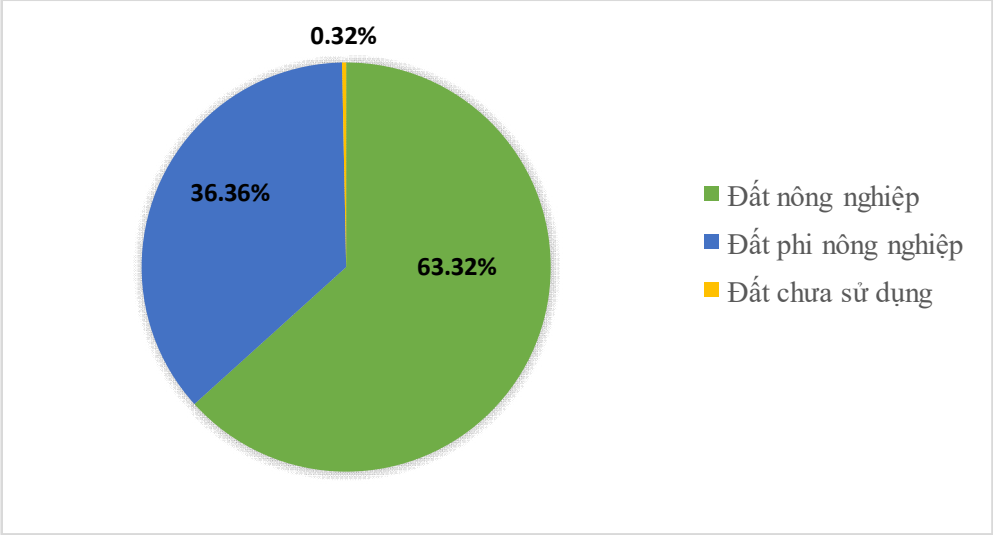

Hình 1. Cơ cấu đất đai tại thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

3.3. Quy trình thống kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng

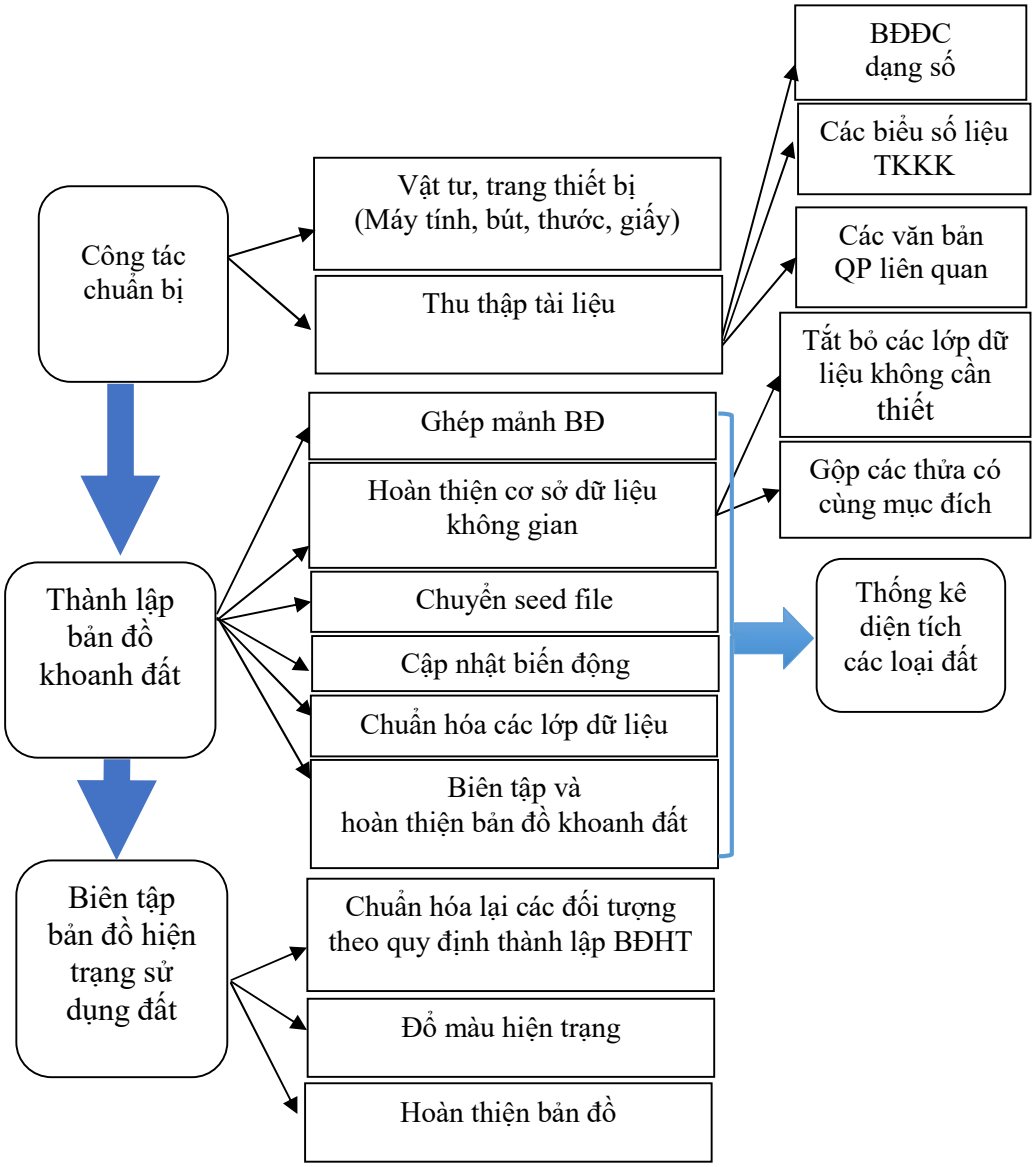

Hình 2. Quy trình thống kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng

3.4. Thống kê diện tích các loại trên địa bàn thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

3.4.1. Thành lập bản đồ khoanh đất phục vụ thống kê đất đai

a) Ghép mảnh bản đồ địa chính

Trong quá trình thu thập tài liệu tại khu vực nghiên cứu là thị trấn Vạn Hà ta đã thu thập được bản đồ địa chính tổng thể ở tỷ lệ 1/5000 được ghép từ 56 mảnh bản đồ nên bỏ qua bước ghép các mảnh bản đồ địa chính.

Hình 3. Bản đồ địa chính thị trấn Vạn Hà

b) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu không gian

- Tắt bỏ lớp dữ liệu không cần thiết.

Cơ sở dữ liệu không gian là loại dữ liệu thể hiện chính xác vị trí trong không gian thực của đối tượng và quan hệ giữa các đối tượng qua mô tả hình học, mô tả bản đồ và mô tả topology. Đối tượng không gian của bản đồ số gồm các điểm khống chế tọa độ, địa giới hành chính, các thửa đất, các lô đất, các công trình xây dựng, hệ thống giao thông, thủy văn và các yếu tố khác có liên quan. Đối với BĐ tổng còn chứa nhiều lớp dữ liệu không cần thiết, vì thế cần lược bỏ.

Sau khi kiểm tra các yếu tố nội dung trong bản đồ địa chính thu được, nghiên cứu để lại những **level** cần thiết trong quá trình biên tập BDHT bao gồm: ranh giới các thửa đất; nhãn thửa; giao thông; ranh giới xã, giáp xã; thủy văn.

- Gộp các thửa đất có cùng mục đích, cùng đối tượng quản lý sử dụng đất thành khoanh đất.

Đối với những thửa đất cùng mục đích sử dụng và xác định được cùng đối tượng sử dụng nằm liền kề nhau, tiến hành gộp thành 1 khoanh đất tổng.

Tiến hành bằng công cụ Delete Element để xóa từng đối tượng có cùng mục đích sử dụng đất.

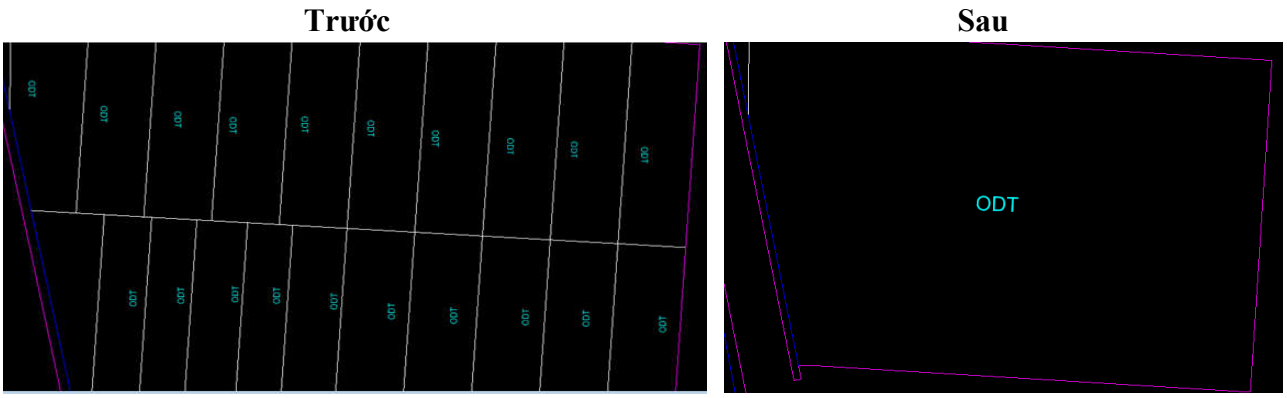

Hình 4. Gộp các đối tượng có cùng mục đích sử dụng đất

c) Tạo file chứa bản đồ hiện trạng

- Tạo file chứa bản đồ hiện trạng seed 1000.

Theo quy định của Bộ tài nguyên môi trường thì những bản đồ hiện trạng có tỷ lệ 1:10000 đến 1000 phải sử dụng múi chiếu 3 độ.

Tuy nhiên seed_bd của bản đồ địa chính có không gian làm việc nhỏ hơn 10 lần so với không gian làm việc của seed 1000 của bản đồ hiện trạng sử dụng đất nên khi chuyển từ seed file của bản đồ địa chính qua bản đồ hiện trạng sử dụng đất ta phải phóng to file bản đồ tổng thể lên 10 lần.

d) Cập nhật cơ sở dữ liệu biến động

Do đề tài thu thập được bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5000 đã được cập nhật chỉnh lý các biến động tính đến 31/12/2017 nên ta bỏ qua bước cập nhật chỉnh lý cơ sở dữ liệu biến động.

e) Chuẩn hóa các lớp dữ liệu từ bản đồ địa chính sang bản đồ khoanh đất

Do bản đồ địa chính và bản đồ khoanh đất có sự phân lớp đối tượng khác nhau nên cần chuẩn hóa các lớp dữ liệu, đồng thời tiến hành biên tập thêm 1 lớp đối tượng sử dụng đất đồng thời chuẩn hóa về đúng level (theo đúng quy định của Thông tư 28/2014/TT-BTNMT).

Bảng 1. Quy định phân lớp bản đồ khoanh đất

Nội dung phân lớp	Level
Lớp đóng vùng khoanh đất	30
Lớp số thứ tự khoanh đất	35
Lớp loại đất	33
Lớp đối tượng sử dụng quản lý đất	60
Lớp diện tích giao thông một nét	18
Lớp loại đất đa mục đích	36
Lớp diện tích thủy hệ một nét	21

f) Sửa lỗi, tạo vùng, đánh số thửa, gán dữ liệu từ nhãn

Sau khi được file bản đồ, ta tiến hành sửa lỗi tự động bằng MRF Clean. MRF Clean là một trong những phần mềm có thể kiểm tra và sửa lỗi tự động, nhận diện và đánh dấu các điểm cuối tự do bằng ký hiệu do người dùng đặt, xóa những đường trùng nhau và tách một đường thành hai đường tại các điểm giao nhau.

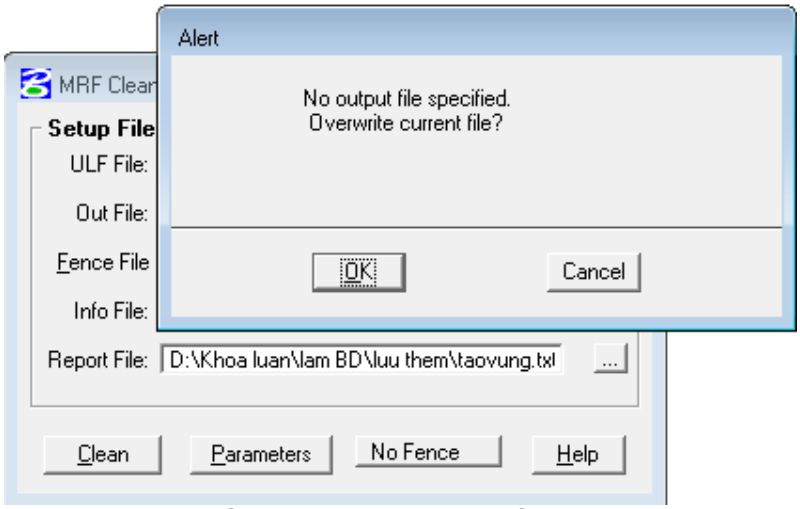

Hình 5. Kết quả sửa lỗi tự động bằng MRFClean

Sau khi sửa lỗi MRF Clean xong ta tiến hành sửa lỗi MRF Flag. MRF Flag dùng để tự động hiển thị lên màn hình lần lượt các vị trí có lỗi mà MRF Clean đã đánh dấu trước đó mà MRF Clean không tự sửa được.

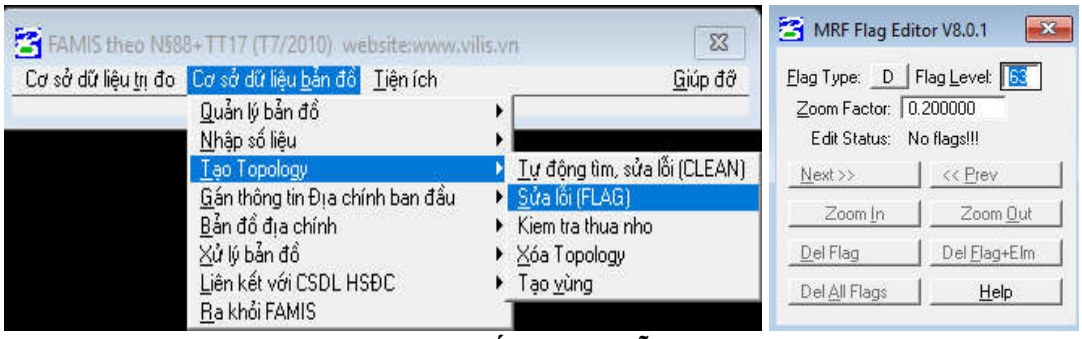

Hình 6. Kết quả sửa lỗi Flag

Sau khi sửa lỗi Flag xong ta tiến hành tạo topology. Để tạo vùng ta vào Cơ sở dữ liệu bản đồ\Topology\Tạo vùng xuất hiện bảng tạo vùng\Tạo vùng. Tạo vùng trên level số 30, 21, 18.

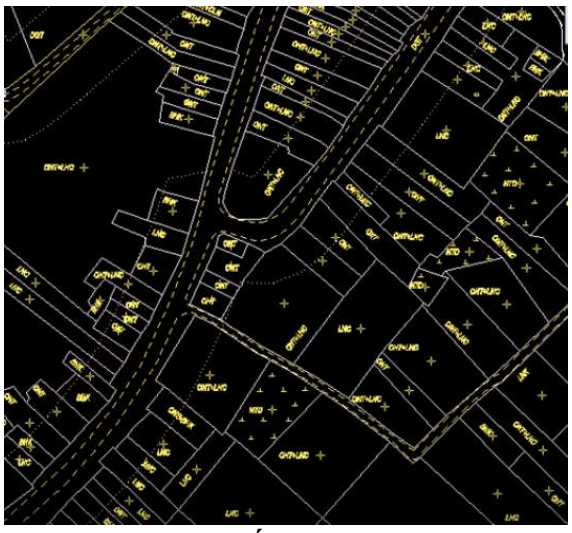

Hình 7. Kết quả tạo vùng

Sau khi tạo vùng cho bản đồ, ta tiến hành đánh số thửa tự động và gán dữ liệu lần lượt cho các đối tượng. Sau khi gán dữ liệu từ nhãn xong ta có bản đồ khoanh đất. Từ bản đồ khoanh đất ta sẽ tiến hành chuyển bản đồ vào phần mềm TK2015 để thống kê đất đai.

Hình 8. Bản đồ khoanh đất

3.4.2. Thống kê diện tích các loại đất trên địa bàn thị trấn Vạn Hà

Để thực hiện được công tác thống kê đất đai trên địa bàn thị trấn Vạn Hà ta sử dụng đầu vào chính là bản đồ khoanh đất đã được thành lập được và công cụ hỗ trợ là phần mềm TK 2015.

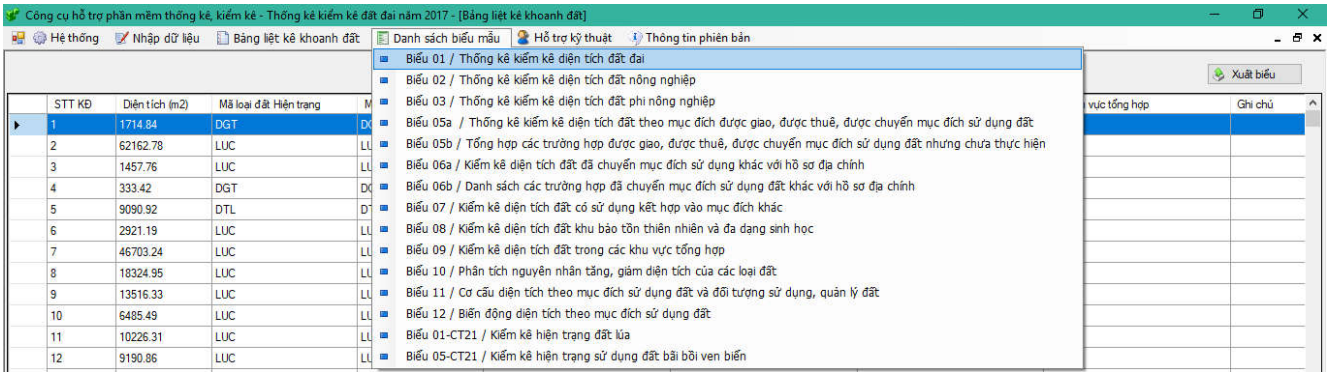

Hình 9. Danh sách các biểu mẫu thống kê diện tích đất đai trên phần mềm TK 2015

Kết quả xuất biểu thống kê diện tích đất đai:

Bảng 2. Thống kê diện tích sử dụng đất năm 2017 tại thị trấn Vạn Hà

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
	Tổng diện tích đất		**552,07**	**100,00**
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**349,49**	**63,31**
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	329,24	59,64
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	322,76	58,46
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	296,64	53,73
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	26,12	4,73
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	6,49	1,18
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	19,21	3,48
1.3	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,04	0,19
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**200,77**	**36,36**
2.1	Đất ở	OCT	58,82	10,65
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT		0,00
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	58,82	10,65
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	114,52	20,74
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	2,75	0,50
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	0,25	0,05
2.2.3	Đất an ninh	CAN	0,27	5,40
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	10,28	1,86
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi NN	CSK	27,02	4,89
2.3	Đất có mục đích công cộng	CCC	73,95	13,40
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,87	0,16
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6,93	19,06
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	19,63	3,56
3	**Đất chưa sử dụng**	**CSD**	**1,81**	**0,32**
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	1,81	0,33

3.5. Biên tập và hoàn thiện bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2017

3.5.1. Chuẩn hóa các lớp từ bản đồ khoanh đất sang bản đồ hiện trạng

- Chuẩn hóa ranh giới thửa đất:

Để chuẩn hóa ranh giới thửa đất từ level 30 trên bản đồ kết quả kiểm kê sang level 5 theo đúng lớp quy phạm trên bản đồ hiện trạng ta sử

dụng công cụ FC SELECT FEATURE . Tiếp theo, chọn công cụ Change Element Attributes trên thanh công cụ Main tích các ô level, color, style, weight để đưa đối tượng đúng quy phạm thành lập BĐ HTSDĐ của Bộ Tài nguyên - Môi trường.

Tiến hành tương tự đối với các lớp đối tượng khác giao thông, thủy hệ, nhãn thửa, đối tượng kinh tế - văn hóa - xã hội...

Căn cứ vào nguyên tắc phân lớp cho bản đồ hiện trạng tại thông tư số thông tư 28/2014/TT-BTNMT. Ta tiến hành chuẩn hóa các phân lớp trên bản đồ theo đúng với thông tư quy định.

3.5.2. Đổ màu và tạo khung cho bản đồ hiện trạng

Trước đây, để có được màu của các khoanh đất ta thường tiến hành đổ màu một các thủ công cho từng thửa đất, công việc đó tốn rất nhiều thời gian và thường xảy ra lỗi khi tô màu với thửa đất có diện tích lớn.

Hiện nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin đã có rất nhiều phần mềm tiện ích cho phép đổ màu tự động theo đúng quy phạm trong thời gian rất ngắn. Một trong những phần mềm đổ màu tự động đó là Lusmap với Modul trên Microstation là Frameht.

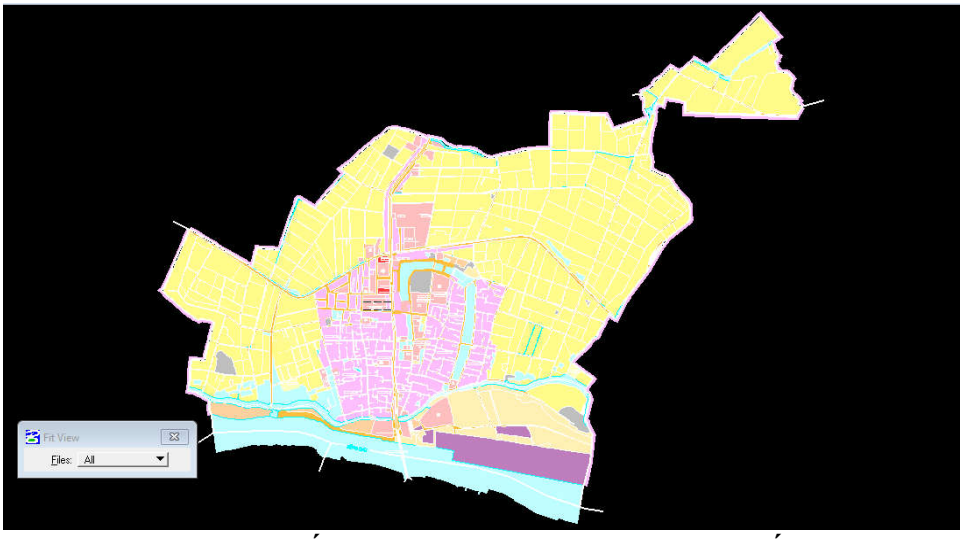

Hình 10. Kết quả trải màu hiện trạng sử dụng đất

3.5.3. Biên tập lớp thông tin bổ trợ

Sau khi đổ màu xong thì tiến hành tạo các đối tượng lớp thông tin bổ trợ: Cơ cấu loại đất, sơ đồ vị trí, hướng Bắc Nam, chú giải.

4. KẾT LUẬN

Công tác thống kê, kiểm kê đất đai, thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, kết quả thống kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cho ta biết được quá trình quản lý đất đai tại địa phương, đánh giá được những biến động và giúp các nhà quả lý hoạch định chiến lược quy hoạch, phát triển trong tương lai.

Việc nghiên cứu đề tài đã thành lập được bản đồ khoanh đất từ bản đồ địa chính bằng phần mềm Microstation. Ngoài ra, đề tài xuất được bản đồ khoanh đất lên phần mềm TK2015 và tiến hành thống kê diện tích các loại đất trên bản đồ với diện tích các loại đất như sau: Đất nông nghiệp 349,49 ha, chiếm 63,31% tổng diện tích tự nhiên; đất phi nông nghiệp 200,77 ha, chiếm 36,36% diện tích tự nhiên; đất chưa sử dụng: 1,81 ha, chiếm 0,32% diện tích tự nhiên. Bên cạnh đó, đề tài đã thành lập được bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2017 của thị trấn Vạn Hà đảm bảo được đúng quy phạm. Kết quả của việc xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất giúp địa phương nắm chắc quỹ đất và các loại mục đích sử dụng đất để có phương án quản lý, bố trí, phân bổ quỹ đất đai hợp lý trong thời gian tới, góp phần phát triển kinh tế xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

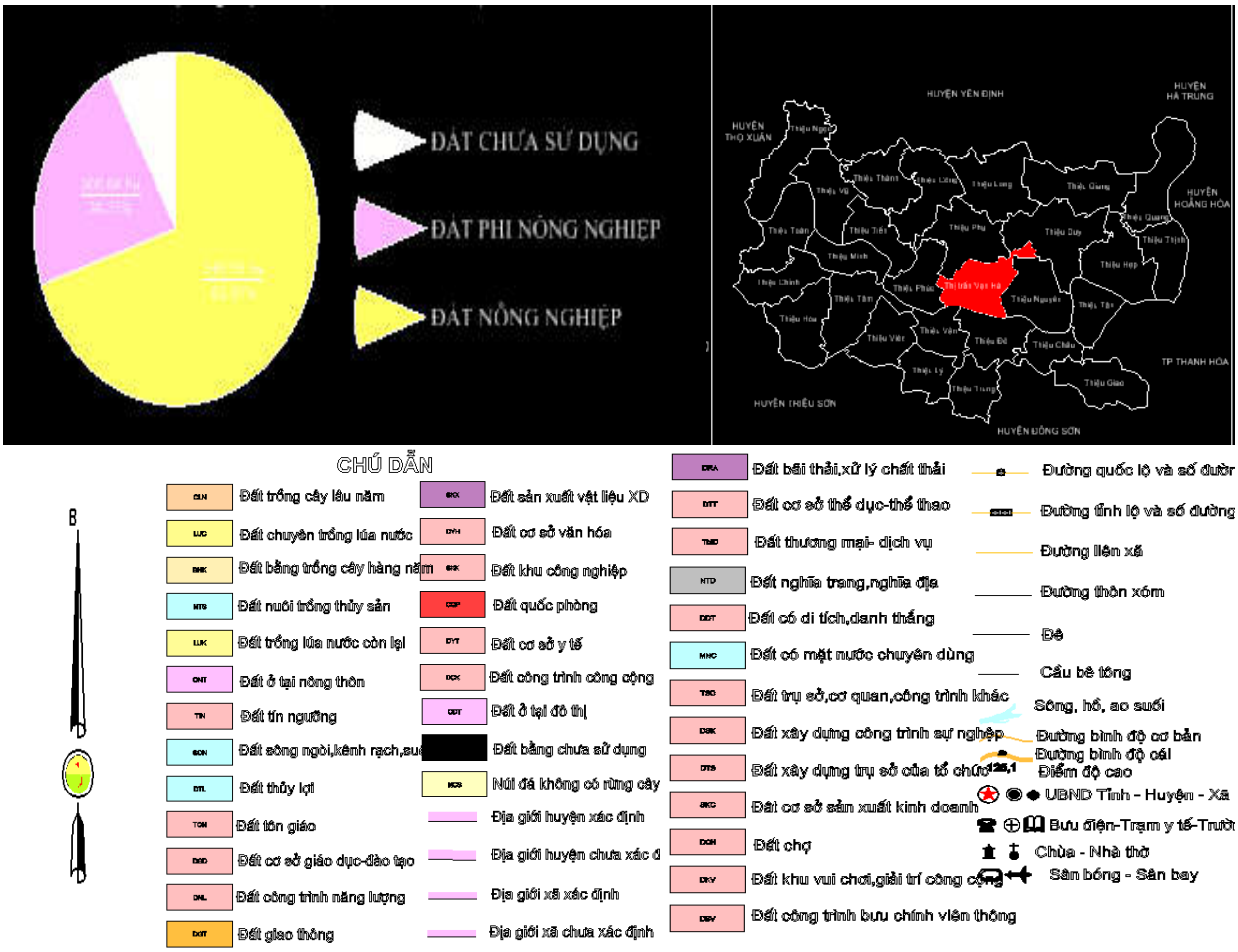

Hình 11. Kết quả tạo lớp thông tin bổ trợ

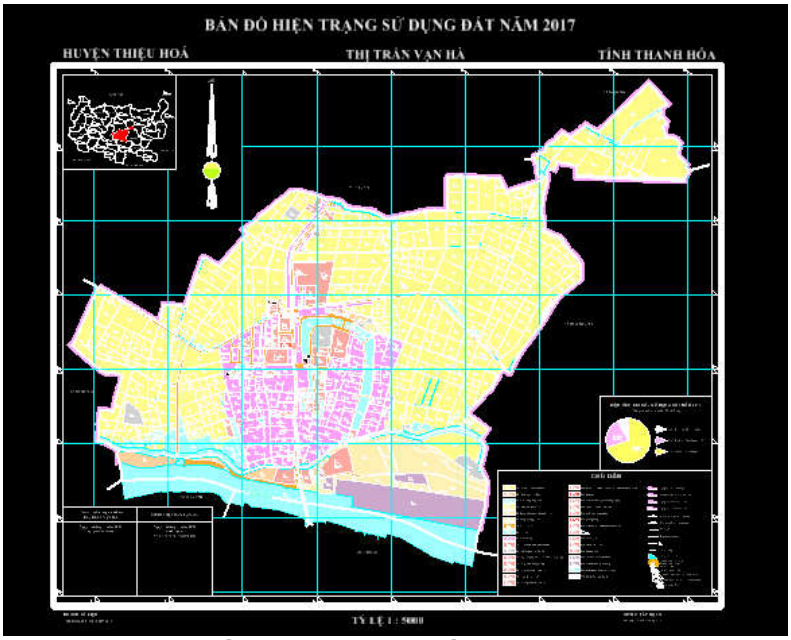

Hình 12. Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2017 thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2007). Quy định về thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2007/QĐ-BTNMT ngày 17/12/2007).

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2007). Ký hiệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất (Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2007/QĐ-BTNMT ngày 17/12/2007).

3. Bộ tài nguyên và môi trường (2014), Quy định về

thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản hiện trạng sử dụng đất (Ban hành kèm theo quyết định số 28/2014/QĐ-BTNMT ngày 2/6/2014).

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), Tổng cục Quản Lý đất đai, Trang mạng (http://www.gdla.gov.vn).

5. Chính phủ (2014), Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai 2013. (Ban hành kèm theo nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014).

6. Phạm Thanh Quế (2010), Bài giảng môn tin học ứng dụng trong quản lý đất đai. Trường Đại học Lâm nghiệp, Hà Nội.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thiệu Hóa (2014 - 2017), Báo cáo thống kê đất đai qua các năm từ 2014-2017

8. Quốc hội (2013), Luật đất đai 2013, NXB Chính trị quốc gia - 2013, Hà Nội.

LAND STATISTICS AND ESTABLISHING THE MAP OF CURRENT USE OF LAND USE IN VAN HA CITY, THIEU HOA DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Ho Van Hoa, Xuan Thi Thu Thao, Nguyen Thi Nhu Quynh

Vietnam National University of Forestry

SUMMARY

Statistics, land inventories, and the establishment of land use status maps are necessary contents in the state management of land. The process of statistic and land inventory are to assess the land use currently and the land-use changes; This also provides information, data, and documents as a basis in order to adjust land use planning and plans for the future. Therefore, managers understand the implementation of approved land use plans to measure, prepare of cadastral documents and issuance of certificates of land use right at the local area. From then on, proposing solutions to improve the effectiveness of land management and land use... The land use status map reflects the comprehensive spatial distribution of land types at the time of evaluation, thus making land use planning and plans for the next process. The study results have established a map of land zoning from cadastral maps by Microstation software. From then on, the area of land types was a statistic by TK software 2015 in Van Ha town, Thieu Hoa district, Thanh Hoa province. The result has shown that Van Ha town has a total natural land area of 552.07 ha with 349.49 ha agricultural land, 200.77 ha of non-agricultural land and 1.81 ha of unused land. The project has edited and perfected the land use status map of Van Ha Town. The study results will be using to manage the land fund and land use types at the local area so that allocate a reasonable land fund and contributing to the socio-economic development.

Keywords: Cadastral map, land use status map, statistics and land inventory, Van Ha town.

Ngày nhận bài : 20/3/2019
Ngày phản biện : 09/6/2019
Ngày quyết định đăng : 14/6/2019